



Article info

Type of article:

Scientific information paper

DOI:

<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2026.vn.6.3.183-192>

***Corresponding author:**

Email address:

nvdaikl@gmail.com

Received: 15/01/2026

Received in Revised Form:

07/02/2026

Accepted: 05/03/2026

Research orientation on legal education of human rights in higher education institutions in Vietnam: The case of Vinh University

Nguyen Van Dai

Faculty of Law, Vinh University, Vietnam.

Abstract: In recent years, higher education in Vietnam has achieved many positive results; however, in order to truly correspond to its position and role and to better meet the growing demands of society, the standardization of training programs to effectively fulfill the tasks required in the context of international integration and the new era of national development needs to be more fully recognized and more effectively implemented. In practice, the research and teaching of law on human rights at higher education institutions still reveal numerous limitations arising from various causes, which require objective and comprehensive assessment. On that basis, this paper employs research methods such as empirical study, analysis, and synthesis to clarify the theoretical foundations, evaluate the current situation, and propose several solutions to enhance the effectiveness of orienting research and teaching of human rights law at higher education institutions in Vietnam, drawing on practical experience from Vinh University.

Keywords: Legal education, human rights, Vietnamese higher education institutions, Vinh University.



Thông tin bài viết

Dạng bài viết:

Bài báo thông tin khoa học

DOI:

<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2026.vn.6.3.183-192>

***Tác giả liên hệ:**

Địa chỉ Email:

nvdaikl@gmail.com

Ngày nộp bài: 15/01/2026

Ngày nộp bài sửa: 07/02/2026

Ngày chấp nhận: 05/03/2026

Định hướng nghiên cứu giáo dục pháp luật về quyền con người trong các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam, từ thực tiễn Trường Đại học Vinh

Nguyễn Văn Đại

Khoa Luật học - Trường Đại học Vinh, Việt Nam

Tóm tắt: Giáo dục đại học ở Việt Nam trong thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tuy nhiên để thực sự tương xứng với vị trí, vai trò của mình và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội, việc chuẩn hóa chương trình đào tạo nhằm đáp ứng tốt các nhiệm vụ đặt ra trong bối cảnh hội nhập quốc tế và kỷ nguyên phát triển mới của đất nước cần được nhận thức đầy đủ và triển khai đồng bộ, hiệu quả hơn. Thực tiễn hiện nay cho thấy, hoạt động nghiên cứu và giảng dạy pháp luật về quyền con người tại các cơ sở giáo dục đại học vẫn còn tồn tại không ít hạn chế, xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, đòi hỏi phải được xem xét và đánh giá một cách khách quan. Trên cơ sở đó, bài viết vận dụng các phương pháp nghiên cứu như thực nghiệm, phân tích và tổng hợp nhằm làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả định hướng nghiên cứu, giảng dạy pháp luật về quyền con người tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam, từ thực tiễn Trường Đại học Vinh.

Từ khóa: Giáo dục pháp luật, quyền con người, Cơ sở giáo dục đại học Việt Nam, Trường Đại học Vinh.

1. Đề dẫn

Đất nước ta đang bước vào kỷ nguyên vươn mình tới thịnh vượng, hùng cường, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” đòi hỏi phải có tâm thế, vị thế mới và tư duy mới [1] trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, hướng đến lợi ích con người, xã hội pháp quyền, văn minh. Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, thể hiện rõ sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng pháp luật, thực thi pháp luật, trong đó có nội dung về nghiên cứu, giáo dục pháp luật về quyền con người (QCN) ở các cơ quan, tổ chức.

Bảo đảm quyền con người, quyền công dân là một trong những sứ mệnh cốt lõi, cam kết và nỗ lực thực hiện ở mỗi quốc gia, đặc biệt là những quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Trong những năm qua, ở Việt Nam vấn đề bảo đảm quyền con người đã đạt được nhiều thành công gắn với sự nghiệp đổi mới và phát triển toàn diện đất nước. Thành quả đó xuất phát từ nhiều yếu tố, trong đó phải kể đến những ảnh hưởng to lớn của Tư tưởng Hồ Chí Minh mang giá trị thời đại đã được Đảng và Nhà nước vận dụng hiệu quả trong công tác giáo dục pháp luật về QCN với điều kiện thực tiễn của Việt Nam [2]. Phát triển một nền giáo dục với chất lượng cao là nhiệm vụ quan trọng để củng cố, cải thiện, nâng cao chất lượng nguồn

nhân lực - một trong ba đột phá chiến lược được Đảng và Nhà nước xác định trong Văn kiện Đại hội XIII từ năm 2021 cho đến nay. Thực tiễn hiện nay, tại các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam bước đầu đạt được một số thành công về định hướng nghiên cứu, giảng dạy pháp luật về QCN. Tuy vậy, còn khá nhiều tồn tại, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình. Tồn tại, hạn chế đó xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau như, nhận thức chưa đầy đủ về sứ mệnh, tầm nhìn phát triển; chưa xác định đầy đủ mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CTĐT); thiếu quyết tâm chính trị, khoảng trống về thể chế để ràng buộc trách nhiệm của Cơ sở đào tạo; thiếu hụt về nguồn lực con người, nguồn lực vật chất để triển khai thực hiện chương trình.

2. Kết quả nghiên cứu - thảo luận

2.1. Xu hướng và sự cần thiết phải tăng cường định hướng nghiên cứu giáo dục pháp luật về quyền con người trong kỷ nguyên vươn mình của Việt Nam

Tăng cường giáo dục quyền con người trong hệ thống giáo dục quốc dân là xu hướng chung ở nhiều quốc gia trên thế giới. Đối với những quốc gia có nền giáo dục tiên tiến, phát triển cùng với một nền công lý ngày càng chuẩn mực như các nước Châu Âu, Châu Á (Nhật Bản, Hàn Quốc...) thì chương trình đào tạo chính khoa của giáo dục phổ thông và giáo dục đại học đã đưa nội dung pháp luật QCN trở thành một nội dung bắt buộc của chương trình đào tạo [3].

Trong những thập kỷ gần đây, nghiên cứu giảng dạy, giáo dục QCN đã thu hút được sự quan tâm đặc biệt của nhiều tổ chức quốc tế như Liên Hợp Quốc hay UNESCO với nhiều chương trình hành động gắn với việc thực hiện chương trình giáo dục đào tạo đã và đang được triển khai phổ quát ở nhiều quốc gia. Đây được xem là một trong những nội dung cam kết của quốc gia về bảo đảm và thúc đẩy QCN trong các Báo cáo quốc gia theo chu kỳ (UPR). Tại mỗi quốc gia, Chính phủ cũng đã tiến hành nhiều giải pháp để đưa môn học giáo dục pháp luật về QCN vào trong chương trình chính khóa và lồng ghép thực hiện trong nhiều hoạt

động trải nghiệm, thực tiễn của người học.

Trong nhiều khảo sát đánh giá của các công trình khoa học trong và ngoài nước cũng đều đã chỉ ra ở các nước Châu Âu nền giáo dục cũng rất đề cao việc giáo dục về QCN và phần lớn các chương trình giáo dục nhân quyền ở những quốc gia này đều đảm bảo được chất lượng tốt. Thông thường, chương trình giáo dục về QCN ở các nước được xây dựng dựa trên hệ thống giáo dục của bản thân các quốc gia, nhưng bên cạnh đó, cũng có sự đóng góp của các chương trình đào tạo của UNESCO, Liên Hợp Quốc và Hội đồng các tổ chức quốc tế như Liên minh Châu Âu (EU).

“Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật” [4]. Quy định mang tính Hiến định này đã khẳng định sâu sắc cam kết và những nỗ lực vượt bậc của Việt Nam trong bảo vệ và thúc đẩy QCN và quyền công dân. Trên cơ sở của Hiến pháp, hệ thống pháp luật của Việt Nam từ các Bộ luật, đạo luật và văn bản hướng dẫn thực hiện luật của các cấp chính quyền đều xác định vấn đề QCN, quyền công dân là nền tảng, sợi chỉ đỏ xuyên suốt cho triết lý xây dựng và hoàn thiện pháp luật. Chẳng hạn như trong chính sách pháp luật hình sự của Việt Nam được thể hiện trong Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) thì trách nhiệm hình sự với hình phạt có tính cưỡng chế cao, tác động đến các quyền nhân thân của con người đã giảm đáng kể so với Bộ Luật hình sự năm 1999.

Giáo dục nói chung và giáo dục pháp luật về QCN là hoạt động có tính định hướng, có tổ chức của chủ thể giáo dục tác động lên nhận thức, suy nghĩ, tình cảm của đối tượng được giáo dục. Đối với lứa tuổi học sinh, sinh viên khi nhận thức đang ở giai đoạn hoàn thiện, bồi đắp thì việc tăng cường giáo dục pháp luật về QCN là vô cùng quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến nhận thức của các em. Cơ sở đặt nền móng cho hoạt động giáo dục QCN trên toàn thế giới chính là Tuyên ngôn thế giới về Nhân quyền năm 1948, trong đó nêu rõ mục tiêu chung cho tất cả các dân tộc và các quốc gia phải

phần đầu đạt tới để nhằm mục đích cuối cùng là mỗi cá nhân, mỗi tổ chức xã hội, luôn luôn ghi nhớ bản Tuyên ngôn bằng giáo dục và giảng dạy sẽ nỗ lực thúc đẩy tôn trọng đối với các quyền và những tự do cơ bản” [5].

Ở Việt Nam, mặc dù trong nhiều năm qua việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người đã đạt được những thành tựu quan trọng và được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao, song kết quả nghiên cứu và giảng dạy pháp luật về quyền con người trong hệ thống giáo dục quốc dân vẫn chưa tương xứng với những thành tựu đó. Đặc biệt, tại các trường đại học đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực ngoài khối ngành pháp luật, mức độ nghiên cứu và việc đưa nội dung pháp luật về quyền con người vào chương trình đào tạo chính khóa còn rất hạn chế, chủ yếu mới chỉ được lồng ghép thông qua các hoạt động ngoại khóa hoặc đề cập ở mức độ nhất định trong một số học phần thuộc khối khoa học xã hội và nhân văn. Thực trạng này bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có quan điểm và triết lý xây dựng, vận hành chương trình đào tạo của các trường đại học, sự ràng buộc bởi các bộ chuẩn chương trình của từng khối ngành, cũng như những hạn chế về nguồn lực và đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy pháp luật về QCN trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Thực trạng nghiên cứu giáo dục pháp luật về quyền con người ở các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam, từ thực tiễn Trường Đại học Vinh

2.2.1. Về xây dựng chương trình đào tạo tổng thể của Nhà trường

Quyền con người là một trong những giá trị phổ quát của nhân loại, được ghi nhận trong nhiều văn kiện pháp lý quốc tế và ngày càng được khẳng định trong hệ thống pháp luật của mỗi quốc gia. Ở Việt Nam, quyền con người không chỉ được hiến định mà còn được Nhà nước quan tâm thúc đẩy thông qua giáo dục và đào tạo, đặc biệt là trong hệ thống giáo dục đại học. Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy pháp luật về quyền con người tại các trường đại học Việt Nam hiện nay vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, đặt ra yêu cầu cần tiếp tục hoàn thiện cả

về nội dung, phương pháp và tổ chức thực hiện.

Thứ nhất, về chương trình đào tạo, giảng dạy pháp luật về quyền con người ở các trường đại học Việt Nam hiện nay nhìn chung chưa được triển khai đồng bộ và thống nhất. Ở nhiều cơ sở đào tạo, đặc biệt là các trường không chuyên ngành luật, nội dung về quyền con người thường chỉ được lồng ghép trong các học phần như Luật hiến pháp, Luật quốc tế, Pháp luật đại cương hoặc Giáo dục công dân, chứ chưa được xây dựng thành một môn học độc lập. Ngay cả tại một số trường đào tạo luật, việc giảng dạy pháp luật về quyền con người vẫn chủ yếu dưới dạng học phần tự chọn hoặc chuyên đề, chưa trở thành nội dung bắt buộc trong chương trình đào tạo chính khóa. Điều này dẫn đến sự khác biệt đáng kể về mức độ tiếp cận kiến thức quyền con người giữa sinh viên các trường, các ngành và các địa phương khác nhau.

Thứ hai, về đội ngũ giảng viên và tài liệu giảng dạy, đây là một trong những khó khăn lớn của việc giảng dạy pháp luật về quyền con người hiện nay. Số lượng giảng viên có chuyên môn sâu và được đào tạo bài bản về lĩnh vực quyền con người còn hạn chế. Phần lớn giảng viên phải kiêm nhiệm giảng dạy nhiều môn học khác nhau, trong khi quyền con người là lĩnh vực vừa mang tính pháp lý, vừa gắn với chính trị, xã hội và các chuẩn mực quốc tế. Bên cạnh đó, hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo chuyên sâu bằng tiếng Việt còn chưa phong phú, thiếu tính cập nhật so với các điều ước quốc tế và thực tiễn bảo vệ quyền con người trên thế giới, gây khó khăn cho cả giảng viên và sinh viên trong quá trình giảng dạy và học tập.

Thứ ba, về nội dung và phương pháp giảng dạy, việc giảng dạy pháp luật về quyền con người tại nhiều trường đại học hiện nay vẫn còn nặng về lý thuyết, chú trọng trình bày khái niệm, nguyên tắc, các công ước quốc tế và quy định pháp luật, trong khi thiếu sự gắn kết với thực tiễn đời sống xã hội.

Các phương pháp giảng dạy tích cực như thảo luận tình huống, phân tích vụ việc thực tế, mô phỏng phiên tòa hay tranh luận học thuật về các vấn đề quyền con người chưa được áp dụng rộng rãi. Do đó, sinh viên tuy nắm được kiến thức cơ

bản nhưng chưa hình thành đầy đủ kỹ năng phân tích, đánh giá và vận dụng pháp luật về quyền con người trong thực tiễn.

Bên cạnh những hạn chế, cần khẳng định rằng trong những năm gần đây, giảng dạy pháp luật về quyền con người ở các trường đại học Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực. Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, đề án nhằm đưa nội dung quyền con người vào hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó có giáo dục đại học. Một số trường đại học, học viện đã chủ động xây dựng học phần riêng, tổ chức hội thảo, khóa học ngắn hạn, tập huấn giảng viên và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục quyền con người. Điều này cho thấy nhận thức về vai trò của giáo dục quyền con người trong đào tạo nguồn nhân lực và xây dựng Nhà nước pháp quyền ngày càng được nâng cao.

Tóm lại, thực trạng giảng dạy pháp luật về quyền con người ở các trường đại học Việt Nam hiện nay đang trong quá trình phát triển nhưng vẫn còn nhiều hạn chế về chương trình, đội ngũ giảng viên, tài liệu và phương pháp giảng dạy. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và yêu cầu xây

dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, việc tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng giảng dạy pháp luật về quyền con người ở bậc đại học là yêu cầu cấp thiết, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực bảo vệ quyền con người cho thế hệ trẻ Việt Nam.

Trong CTĐT của đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 2023/QĐ-ĐHV ngày 10/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh với 54 ngành đào tạo, trong đó đối với khối kiến thức toàn khóa hệ 4 năm là 126 tín chỉ, tối đa 38 học phần, đối với hệ 5 năm là 150 tín chỉ, tối đa 46 học phần thì khối ngành có xây dựng khung chương trình để giảng dạy và lồng ghép kiến thức liên quan đến giáo dục QCN còn khá khiêm tốn.

Như vậy, theo thống kê trên thì thực tiễn xây dựng CTĐT ở Trường Đại học Vinh hiện nay, ngành có đưa khối kiến thức QCN vào chương trình giảng dạy còn khá khiêm tốn. Trong đó toàn bộ khối ngành sư phạm, khối ngành kinh tế và cả một số ngành Khoa học XHNV cũng chưa quan tâm, chú trọng đến việc thực hiện nhiệm vụ này.

Bảng 1. Tổng hợp thực trạng giáo dục pháp luật về quyền con người ở các ngành đào tạo của Trường Đại học Vinh

Mức độ giảng dạy/lồng ghép	Thực trạng ngành đào tạo
Tổng số ngành đào tạo trình độ Đại học tại Trường Đại học Vinh	54 ngành Cử nhân và Kỹ sư
Ngành có học phần giảng dạy về quyền con người	2 ngành: Luật, Luật Kinh tế (học phần tự chọn: “Quyền con người trong pháp luật hình sự”)
Ngành có học phần có nội dung sát với giáo dục quyền con người	3 ngành: Chính trị học, Công tác xã hội và Quản lý nhà nước
Ngành có học phần “Pháp luật đại cương”, “Đại cương về nhà nước và pháp luật”, “Pháp luật Việt Nam”	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Kỹ thuật phần mềm, Báo chí

Chú thích: Số liệu tổng hợp do Phòng Đào tạo cung cấp

2.2.2. Về biên soạn giáo trình, sách và tài liệu phục vụ cho môn học

Trong quá trình giảng dạy pháp luật về quyền con người ở các trường đại học, tài liệu giảng dạy giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là cơ sở để giảng viên truyền đạt kiến thức và để sinh viên tiếp cận, nghiên cứu nội dung học tập. Chất lượng và mức

độ hoàn thiện của hệ thống tài liệu không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả giảng dạy mà còn quyết định chiều sâu nhận thức của người học về quyền con người. Thực tiễn cho thấy, việc biên soạn tài liệu phục vụ giảng dạy pháp luật về quyền con người ở các trường đại học Việt Nam hiện nay đã có những bước tiến nhất định, song vẫn còn tồn

tại nhiều hạn chế cần được khắc phục.

Thứ nhất, về số lượng và phạm vi tài liệu, các tài liệu phục vụ giảng dạy pháp luật về quyền con người hiện nay chưa thực sự phong phú và đồng bộ. Một số cơ sở đào tạo, đặc biệt là các trường đại học luật và học viện chuyên ngành, đã biên soạn được giáo trình, tài liệu tham khảo hoặc chuyên đề về quyền con người. Tuy nhiên, những tài liệu này chủ yếu được sử dụng nội bộ trong phạm vi từng trường, chưa được phổ biến rộng rãi và chưa hình thành được hệ thống giáo trình thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Ở nhiều trường đại học khác, giảng viên vẫn phải tự tổng hợp tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau để phục vụ giảng dạy, gây khó khăn trong việc bảo đảm tính hệ thống và nhất quán của nội dung đào tạo.

Thứ hai, về nội dung tài liệu, các giáo trình và tài liệu giảng dạy pháp luật về quyền con người hiện nay chủ yếu tập trung vào việc trình bày những vấn đề lý luận chung, như khái niệm quyền con người, các nguyên tắc cơ bản, hệ thống các điều ước quốc tế về quyền con người và quy định của pháp luật Việt Nam. Mặc dù đây là những nội dung nền tảng cần thiết, song nhiều tài liệu vẫn còn thiên về lý thuyết, thiếu sự phân tích sâu các vấn đề thực tiễn, các tình huống cụ thể và các vụ việc điển hình liên quan đến bảo vệ quyền con người. Việc liên hệ giữa chuẩn mực quốc tế và thực tiễn áp dụng pháp luật ở Việt Nam trong nhiều tài liệu còn mờ nhạt, chưa giúp người học hình dung đầy đủ cách thức vận dụng kiến thức vào thực tế.

Thứ ba, về tính cập nhật và hội nhập quốc tế, một số tài liệu giảng dạy về quyền con người còn chưa theo kịp sự phát triển của pháp luật quốc tế và trong nước. Các điều ước quốc tế, khuyến nghị của các cơ quan nhân quyền của Liên hợp quốc và những thay đổi trong pháp luật Việt Nam chưa được cập nhật kịp thời trong giáo trình. Bên cạnh đó, tài liệu tham khảo bằng tiếng Việt về các vấn đề chuyên sâu như quyền của các nhóm yếu thế, quyền trong môi trường số, quyền tiếp cận thông tin hay quyền môi trường còn khá hạn chế, khiến việc giảng dạy và nghiên cứu chuyên sâu gặp nhiều khó khăn.

Thứ tư, về phương pháp biên soạn, nhiều tài liệu giảng dạy pháp luật về quyền con người hiện nay vẫn được xây dựng theo lối truyền thống, chủ yếu là trình bày kiến thức một chiều, ít chú trọng đến việc phát triển kỹ năng tư duy phản biện và kỹ năng thực hành cho sinh viên. Các nội dung hỗ trợ như câu hỏi thảo luận, bài tập tình huống, án lệ, ví dụ thực tiễn hoặc tài liệu đọc mở rộng chưa được đưa vào một cách hệ thống. Điều này làm giảm hiệu quả của việc giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm và chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp đào tạo đại học hiện nay.

Bên cạnh những hạn chế nêu trên, có thể nhận thấy rằng việc biên soạn tài liệu phục vụ giảng dạy pháp luật về quyền con người ở Việt Nam đang dần nhận được sự quan tâm hơn từ các cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở đào tạo. Một số dự án, đề án của Nhà nước và các chương trình hợp tác quốc tế đã hỗ trợ việc biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo và tổ chức tập huấn cho đội ngũ giảng viên. Đây là những tiền đề quan trọng để từng bước hoàn thiện hệ thống tài liệu giảng dạy về quyền con người trong thời gian tới.

Tóm lại, thực trạng biên soạn tài liệu phục vụ giảng dạy pháp luật về quyền con người ở các trường đại học Việt Nam hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế về số lượng, nội dung, tính cập nhật và phương pháp biên soạn. Trong bối cảnh đẩy mạnh giáo dục quyền con người và hội nhập quốc tế, việc tiếp tục đầu tư, chuẩn hóa và nâng cao chất lượng tài liệu giảng dạy là yêu cầu cấp thiết, góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy pháp luật về quyền con người trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

2.2.3. Về lồng ghép nội dung giảng dạy pháp luật quyền con người và các hoạt động kết nối cộng đồng

Đối với hoạt động của các đơn vị đào tạo trong Trường, như ở Khoa Luật học, Luật Kinh tế của Trường Đại học Vinh, trong nhiều năm qua đơn vị đã rất chú trọng đến hoạt động trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên chuyên ngành; thực hiện nhiều chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học chuyên ngành để

kết nối cộng đồng, thúc đẩy các giá trị phát triển bền vững cho cộng đồng, góp phần tuyên truyền, giáo dục pháp luật nói chung, pháp luật về QCN nói riêng; thực hiện dự án thiết thực để hỗ trợ cộng đồng để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người dân, đặc biệt là người dân ở vùng núi, vùng biên giới, đồng bào dân tộc thiểu số Miền Tây các tỉnh Bắc Trung Bộ.

Trường Đại học Vinh cũng đã kết nối với nhiều tổ chức trong và ngoài nước để triển khai các dự án về tăng cường giáo dục pháp luật, bảo đảm quyền lợi ích hợp pháp cho người dân ở các địa phương, qua đó lồng ghép nội dung giáo dục pháp luật về QCN một cách thiết thực nhất. Chẳng hạn như Dự án Tăng cường Pháp luật và Tư pháp tại Việt Nam (EU JULE) quỹ thúc đẩy sáng kiến tư pháp (JIFF) triển khai tại các xã Miền núi của tỉnh Nghệ An trong năm 2021 - 2022 với mục tiêu nâng cao nhận thức pháp luật của người dân về bảo vệ tài nguyên nước, hỗ trợ pháp lý cho người dân nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong bảo vệ môi trường nước và trong việc bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi bị xâm phạm bởi hành vi tác động xấu đến môi trường của chủ thể khác, đồng thời hỗ trợ chính quyền địa phương trên địa bàn thực hiện dự án xây dựng chính sách quản lý chất thải, khôi phục và cải thiện môi trường nước tại địa bàn 5 xã miền núi riêng, địa bàn huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An nói chung [6]. Trong năm 2023 - 2024, Trường Đại học Vinh tiếp tục thực hiện Dự án Tăng cường tiếp cận pháp luật và tư pháp về chống xâm hại tình dục cho trẻ em đồng bào dân tộc thiểu số huyện Thanh Chương và trẻ em một số xã trên địa bàn huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An. Mục tiêu của Dự án là: Nâng cao nhận thức cho phụ nữ, trẻ em, đặc biệt là trẻ em gái và người chăm sóc về chống xâm hại tình dục trẻ em, về quyền trẻ em thông qua hoạt động truyền thông phổ biến, giáo dục pháp luật. Từ đó, giúp hạn chế tình trạng trẻ em, đặc biệt là trẻ em gái bị xâm hại tình dục và trẻ em gái tự nhận thức được các quyền của mình cũng như có kỹ năng tự bảo vệ mình khi có nguy cơ bị xâm hại tình dục.

Bên cạnh đó, Trường Đại học Vinh cũng chủ trương cho nhóm nghiên cứu, giảng viên thực hiện các đề tài Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh, cấp Bộ ở chuyên ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn với hướng nghiên cứu thực tiễn, phục vụ tốt cho cộng đồng với các lĩnh vực, chủ đề nghiên cứu liên quan đến giáo dục pháp luật, khuyến nghị chính sách, giải pháp để giáo dục pháp luật về QCN, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người dân. Chẳng hạn như đề tài Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh năm 2024: Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phòng, chống tảo hôn cho đồng bào dân tộc thiểu số các huyện miền Tây, tỉnh Nghệ An với mục tiêu là khuyến nghị các giải pháp tốt nhất để bảo vệ quyền cho trẻ em, phụ nữ có liên quan đến thực trạng tảo hôn ở địa phương.

2.3. Một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả định hướng nghiên cứu giáo dục pháp luật về quyền con người ở các cơ sở đào tạo đại học của Việt Nam

2.3.1. Nâng cao nhận thức, quan điểm của các cơ sở đào tạo đại học về ý nghĩa, vai trò giáo dục pháp luật về quyền con người

“Ưu tiên nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về QCN, đặc biệt là các công ước, điều ước, văn kiện quốc tế về QCN mà Việt Nam là thành viên” [7]. Trong xuyên suốt các văn bản của Đảng và Nhà nước ta đã khẳng định rõ quan điểm về nâng cao nhận thức cho các chủ thể về thúc đẩy giải pháp bảo đảm QCN ở Việt Nam. Đó cũng là cam kết của Việt Nam với cộng đồng quốc tế và Việt Nam cũng luôn là quốc gia có trách nhiệm, nỗ lực để thực hiện sứ mệnh về bảo vệ và thúc đẩy QCN. Đó là nền tảng nhận thức, tư tưởng chung cho việc triển khai tổng thể, toàn diện các chương trình giáo dục về QCN ở Việt Nam trong thời gian tới đây.

Các cơ sở đào tạo đại học của Việt Nam, cần phải xác định rõ trách nhiệm, sứ mệnh của mình trong phát triển CTĐT gắn kết với yêu cầu, nhiệm vụ trong bối cảnh mới đặt ra cho toàn ngành giáo dục. Trong đó, các vấn đề thời sự của đất nước, vấn đề khu vực, toàn cầu như bảo đảm QCN cần

được quan tâm đặc biệt. Nhận thức đó cần được lan tỏa rộng rãi để trở thành mục tiêu phát triển, cam kết về sứ mệnh, chương trình hành động và tiêu chí đánh giá chuẩn CTĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo đối với các cơ sở đào tạo đại học trong thời gian tới.

Nhận thức của các cơ sở đào tạo đại học về thúc đẩy giáo dục QCN cần được thể hiện trong Nghị quyết của Cấp ủy Đảng, kế hoạch thực hiện năm học, chương trình hành động gắn với các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, hoạt động trải nghiệm phục vụ cộng đồng. Để có thể đạt được mục tiêu, hoàn thành nhiệm vụ thì cần có sự đồng thuận về nhận thức từ những người làm quản lý giáo dục, đơn vị chuyên môn ở các cơ sở đào tạo và toàn thể người học.

Trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng về chính sách giáo dục đào tạo có nhấn mạnh: Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý dạy và học trực tuyến, qua Internet, truyền hình, các hoạt động xã hội, ngoại khoá, nghiên cứu khoa học; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. "Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỹ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế" [8]. Trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng (năm 2026) tới đây cần nhấn mạnh thêm nhận thức và quan điểm về nâng cao nhận thức của hệ thống giáo dục Việt Nam trong việc bảo vệ và thúc đẩy QCN, thực hiện cam kết quốc tế về QCN.

Giáo dục pháp luật về QCN nhằm củng cố niềm tin và thái độ tích cực của người học đối với quan điểm, đường lối của Đảng về QCN, nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ, vận dụng và phát triển sáng tạo các quan điểm đó, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên phát triển mới [9].

2.3.2. Thúc đẩy việc xây dựng chương trình về giáo dục quyền con người trong các cơ sở đào tạo đại học

Từ những thay đổi quan trọng về nhận thức của các chủ thể, trong đó trung tâm là nhận thức, quan điểm của cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo, chính quyền địa phương và các cơ sở giáo dục đại học thì giải pháp tiếp theo cần phải quan tâm là thúc đẩy xây dựng chương trình về giáo dục QCN trong hệ thống các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay. Trước hết cũng cần phải tiếp tục rà soát, xây dựng hoàn thiện hệ thống thể chế chính sách, kế hoạch tổng thể của Chính phủ, các bộ, ngành về thực hiện cam kết của Việt Nam trong nội dung Báo cáo quốc gia về bảo vệ và thúc đẩy QCN ở Việt Nam theo cơ chế rà soát định kỳ phổ quát (UPR) chu kỳ IV. Đây được xem là cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng để các cơ sở giáo dục đại học thúc đẩy xây dựng chương trình đào tạo về giáo dục QCN.

Việc thúc đẩy xây dựng chương trình giáo dục QCN trong các cơ sở đào tạo đại học có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao nhận thức pháp luật, hình thành tư duy pháp lý và bồi dưỡng ý thức tôn trọng, bảo vệ QCN cho sinh viên. Theo đó, các cơ sở giáo dục đại học cần chủ động xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo về QCN trên cơ sở bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, Hiến pháp năm 2013, hệ thống pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế về QCN mà Việt Nam là thành viên.

Chương trình cần được thiết kế theo hướng khoa học, phù hợp với từng ngành đào tạo, có thể triển khai dưới dạng học phần độc lập hoặc lồng ghép trong các môn học liên quan, bảo đảm tính hệ thống, cập nhật và thực tiễn. Bên cạnh đó, cần chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, kết hợp giữa lý luận và thực hành, tăng cường thảo luận, phân tích tình huống và trải nghiệm thực tế nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. Đồng thời, Nhà nước và các cơ sở đào tạo cần quan tâm đầu tư về đội ngũ giảng viên, giáo trình, tài liệu học tập và cơ sở vật chất, cũng như tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục QCN. Thông qua đó, chương trình giáo dục QCN trong các trường đại học sẽ từng bước được chuẩn hóa, góp phần đào tạo nguồn nhân lực có

tri thức pháp luật, trách nhiệm xã hội và năng lực thực thi quyền con người trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2.3.3. Xác định hình thức, phương pháp giáo dục quyền con người phù hợp với từng đối tượng người học ở các cơ sở đào tạo đại học

Giáo dục pháp luật về QCN ở các cơ sở giáo dục đại học đòi hỏi phải có những phương thức phù hợp, khoa học và hiệu quả nhằm giúp sinh viên không chỉ nắm vững kiến thức pháp lý mà còn hình thành ý thức tôn trọng, bảo vệ và thực thi QCN trong thực tiễn. Theo đó, nội dung giáo dục cần được xây dựng trên cơ sở Hiến pháp năm 2013, hệ thống pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế về QCN mà Việt Nam là thành viên, đồng thời được lồng ghép linh hoạt trong các học phần liên quan. Bên cạnh việc đổi mới nội dung, các cơ sở giáo dục đại học cần đa dạng hóa phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm, tăng cường thảo luận, phân tích tình huống, tranh biện và liên hệ thực tiễn, qua đó khắc phục tình trạng truyền đạt kiến thức thuần túy, nặng về lý thuyết. Đồng thời, giáo dục pháp luật về QCN cần gắn với các hoạt động thực tiễn như hội thảo, tọa đàm chuyên đề, hoạt động ngoại khóa, tham quan thực tế và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Cùng với đó, việc nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm cho đội ngũ giảng viên, cũng như xây dựng môi trường học đường dân chủ, bình đẳng và tôn trọng QCN, có ý nghĩa quan trọng trong việc giúp sinh viên tiếp cận, trải nghiệm và từng bước vận dụng các giá trị QCN vào đời sống xã hội.

Bên cạnh đó, các cơ sở giáo dục đại học cần có nhiều hoạt động trải nghiệm cho sinh viên, lồng ghép được nhiều nội dung giáo dục pháp luật QCN trong các hoạt động ngoại khóa, kết nối cộng đồng. Bởi lẽ, mục tiêu xa hơn khi giáo dục pháp luật về QCN trong cơ sở giáo dục là sự lan tỏa nhận thức, hiểu biết, trách nhiệm bảo vệ và thúc đẩy QCN của người học ra với cộng đồng. Các tiếp cận nghiên cứu khoa học và công nghệ của giảng viên và sinh viên cũng cần hướng đến nhiều hơn các vấn đề về giáo dục QCN, tiếp cận đến các nhóm chủ thể khó

khăn trong tiếp cận công lý, tiếp cận an sinh xã hội. Các tiếp cận nghiên cứu cần phải đa ngành, liên ngành và vấn đề QCN luôn có thể là mục tiêu nòng cốt của các đề tài nghiên cứu.

2.3.4. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác định hướng nghiên cứu, giáo dục pháp luật ở Cơ sở giáo dục đại học

- Ưu tiên nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam. Đảm bảo yêu cầu liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước. Bố trí kịp thời, đủ kinh phí để xây dựng, triển khai ngay Đề án về đưa chương trình giáo dục pháp luật về QCN trong các cơ sở giáo dục đại học.

- Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “học tập số”. Có chính sách thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số phát triển, cung cấp các dịch vụ, tiện ích số trong lĩnh vực pháp luật.

- Áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đối với hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong tất cả các phương thức của giáo dục pháp luật về QCN ở các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam.

3. Kết luận

Từ những phân tích trên có thể khẳng định rằng, giáo dục và giảng dạy pháp luật về QCN trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao nhận thức pháp lý, hình thành ý thức tôn trọng và bảo vệ QCN cho người học, qua đó góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Con người là trung tâm của quá trình phát triển và do đó chính sách phát triển cần phải đưa con người trở thành người tham gia chính và người được hưởng thành quả của sự

phát triển [10]. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy hoạt động nghiên cứu, xây dựng chương trình và tổ chức giảng dạy pháp luật về QCN hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế, chưa tương xứng với những thành tựu mà Việt Nam đã đạt được trong bảo vệ và thúc đẩy QCN. Vì vậy, trong thời gian tới, cần có sự quan tâm chỉ đạo thống nhất từ Nhà nước, sự chủ động đổi mới từ các cơ sở giáo dục đại học trong việc chuẩn hóa chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đa dạng hóa phương pháp giảng dạy và tăng cường gắn kết giữa lý luận với thực tiễn. Chỉ khi đó, giáo dục pháp luật về QCN mới thực sự phát huy hiệu quả, góp phần đào tạo nguồn nhân lực có tri thức, trách nhiệm xã hội và năng lực thực thi QCN trong bối cảnh phát triển và hội nhập của đất nước.

Tài liệu tham khảo

- [1] T. Lâm. (2025). Vươn mình trong hội nhập quốc tế. <https://www.vietnamplus.vn/bai-viet-vuon-minh-trong-hoi-nhap-quoc-te-cua-tong-bi-thu-to-lam-post1024503.vnp> (truy cập 19/11/2025).
- [2] Trong phần "Bộc bạch đôi lời" cuốn Pháp quyền nhân nghĩa Hồ Chí Minh, tác giả Vũ Đình Hoè đã viết: "Tôi mạo muội nghĩ rằng Bác Hồ quả là một Chủ tịch Chính phủ và Chủ tịch nước xưa nay hiếm: Người có một tư duy pháp lý nhạy bén tuyệt vời, gần như thiên bẩm, hiểu thấu và thi hành một cách sáng tạo lý luận và thực tiễn chế độ Nhà nước - Pháp quyền của thời đại và của thế giới văn minh".
- [3] Mục tiêu cụ thể trong Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 5/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.
- [4] Khoản 1 Điều 14 Hiến pháp năm 2013. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-nam-2013-215627.aspx>
- [5] Các văn kiện quốc tế về quyền con người. (2018). Nxb. Chính trị quốc gia, H. 63.
- [6] Báo cáo Dự án Tăng cường Pháp luật và Tư pháp tại Việt Nam (EU JULE) quỹ thúc đẩy sáng kiến tư pháp (JIFF) triển khai tại các xã Miền núi của tỉnh Nghệ An trong năm 2021-2022. <https://baophapluat.vn/tong-ket-du-an-tang-cuong-phap-luat-va-tu-phap-tai-viet-nam-eu-jule-post514223.html>.
- [7] Mục những ưu tiên và cam kết trong việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người ở Việt Nam, trong Báo cáo quốc gia về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam theo cơ chế rà soát định kỳ phổ quát (UPR) chu kỳ IV (mục 120 - 133).
- [8] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. (2021). Tập I, Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, H. 233.
- [9] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. (2025). Giáo trình Lý luận và pháp luật về quyền con người (Dùng cho các Trường Đại học và Cao đẳng), Nxb. Lý luận Chính trị. 123.
- [10] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh: Các văn kiện quốc tế, khu vực về quyền con người - Tuyển chọn (Sách tham khảo), Nxb. Lý luận Chính trị, năm 2022, tr.53.